TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH
BAN CHỈ ĐẠO CƠ SỞ Y TẾ XANH-SẠCH-ĐẸP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1075/KH – BCĐ

Giang Thành, ngày 3 tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH
Đánh giá bộ tiêu chí cơ sở Y tế xanh – sạch – đẹp 6 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 378/KH-TTYT-CĐCS ngày 19/3/2024 của Trung tâm Y tế-CĐCS về thực hiện triển khai cơ sở y tế xanh – sạch – đẹp.

Nhằm kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện bộ tiêu chí cơ sở Y tế xanh – sạch – đẹp, Trung tâm Y tế huyện Giang Thành xây dựng kế hoạch đánh giá bộ tiêu chí cơ sở Y tế xanh – sạch – đẹp 6 tháng đầu năm 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện bộ tiêu chí cơ sở Y tế xanh – sạch – đẹp của các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tiến, nâng cao chất lượng thực hiện bộ tiêu chí cao nhất có thể.

II. Yêu cầu

- Đảm bảo đánh giá kết quả khách quan, trung thực.

- Đưa ra hướng khắc phục các mặt tồn tại trong thời gian sớm nhất.

- Có phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tiếp theo.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra: các khoa, phòng thực hiện bộ tiêu chí cơ sở Y tế xanh – sạch – đẹp.

2. Đoàn kiểm tra: thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá thực hiện bộ tiêu chí cơ sở Y tế xanh – sạch – đẹp năm 2024.

3. Thời gian kiểm tra: thời gian kiểm tra dự kiến: từ ngày 07/7/2024 đến ngày 10/7/2024 (lịch cụ thể sẽ thông báo sau).

4. Nội dung kiểm tra:

Công tác tổ chức thực hiện bộ tiêu chí cơ sở Y tế xanh – sạch – đẹp theo Quyết định số 5959/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ Tiêu chí cơ sở y tế Xanh-Sạch-Đẹp của các khoa, phòng thuộc Trung tâm Y tế ***(đính kèm bảng phân công và hướng dẫn đánh giá, chấm điểm)***.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính:

- Tham mưu ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá bộ tiêu chí cơ sở Y tế xanh – sạch – đẹp năm 2024.

- Triển khai cải tiến các tiêu chí, nhóm tiêu chí cụ thể được Ban chỉ đạo cơ sở y tế xanh – sạch – đẹp giao cho từng cá nhân và tập thể phòng phụ trách.

2. Các khoa, phòng có liên quan

- Triển khai cải tiến các tiêu chí, nhóm tiêu chí cụ thể được Ban chỉ đạo cơ sở y tế xanh – sạch – đẹp giao cho từng cá nhân và tập thể phòng phụ trách.

- Chuẩn bị hồ sơ minh chứng và các tài liệu liên quan phối hợp với Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đề ra.

- Có các kiến nghị, đề xuất và giải pháp nâng cao các mặt còn hạn chế, yếu kém sau khi kiểm tra.

Trên đây là Kế hoạch đánh giá bộ tiêu chí cơ sở Y tế xanh – sạch – đẹp 6 tháng đầu năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ban Giám đốc;
- Các thành viên BCĐ CSYT XSĐ;
- Phòng TCHC;
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Khoa KSBT-HIV/AIDS;
- Phòng DS-TTGDSK;
- Wesite TTYT;
- Lưu: VT, ptbnhan.

TRƯỞNG BAN

SỞ Y TẾ TỈNH GIANG THÀNH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ
Hồ Hữu Phước

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

CẤU TRÚC BỘ TIÊU CHÍ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số: 1076/KH-TTYT ngày 3 tháng 7 năm 2024)

STT	THÀNH PHẦN, TÊN TIÊU CHÍ, NHÓM TIÊU CHÍ		Điểm tối đa	Điểm chấm	Đạt mức	Đơn vị thực hiện
	PHẦN A. XANH (2)		10			
1	A1	Cây xanh	5			Phòng Tổ chức – Hành chính
2	A2	Năng lượng xanh	5			Phòng Tổ chức – Hành chính
	PHẦN B. SẠCH (24)		80			
	B1. NƯỚC SẠCH (2)		10			
3	B1.1	Có đủ nước sinh hoạt, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	5			- Phòng Tổ chức – Hành chính chủ trì - Khoa KSBT-HIV/AIDS phối hợp
4	B1.2	Có đủ nước uống trực tiếp, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	5			- Phòng Tổ chức – Hành chính chủ trì - Khoa YTCC (khoa KSBT-HIV/AIDS)
	B2. NHÀ VỆ SINH (8)		20			
5	B2.1	Số lượng NVS tại khoa khám bệnh	2			Phòng Tổ chức – Hành chính
6	B2.2	Số lượng NVS tại khoa/phòng điều trị, xét nghiệm	2			Phòng Tổ chức – Hành chính
7	B2.3	Điều kiện chung NVS	4			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn chủ trì - Phòng TCHC Phối hợp
8	B2.4	Sàn nhà vệ sinh	2			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn chủ trì - Phòng TCHC Phối hợp
9	B2.5	Tường, trần nhà vệ sinh	2			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn chủ trì - Phòng TCHC Phối hợp
10	B2.6	Thiết bị vệ sinh: chậu rửa, xí tiểu, vòi nước	2			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn chủ trì - Phòng TCHC Phối hợp

11	B2.7	Các vật dụng trong nhà vệ sinh	4			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
12	B2.8	Thực hiện vệ sinh và kiểm tra, giám sát NVS	2			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
	B3. QUẢN LÝ CHẤT THẢI (10)		40			
13	B3.1	CSYT thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định	5			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
14	B3.2	CSYT thực hiện thu gom chất thải y tế đúng quy định về:	2			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
15	B3.3	CSYT có khu lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên theo quy định	2			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
16	B3.4	CSYT thực hiện chuyển giao chất thải y tế đúng quy định	4			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
17	B3.5	CSYT thực hiện xử lý chất thải rắn y tế đúng quy định	4			- Phòng Tổ chức – Hành chính
18	B3.6	CSYT quản lý chất thải tái chế đúng quy định	2			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
19	B3.7	CSYT quản lý nước thải y tế đúng quy định	7			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
20	B3.8	CSYT thực hiện Kế hoạch Phòng ngừa, ƯPSCMT do chất thải y tế	3			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
21	B3.9	CSYT thực hiện quan trắc môi trường y tế đúng quy định	5			Khoa YTCC (Khoa KSBT-HIV/AIDS)
22	B3.10	Người thu gom, xử lý chất thải y tế được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động	1			Phòng Tổ chức – Hành chính
23	B3.11	Thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải y tế	5			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
	B4. VỆ SINH MÔI TRƯỜNG (3)		10			
24	B4.1	Sân, vườn, khuôn viên	3			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
25	B4.2	Hành lang, lối đi, sảnh chờ	2			- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
26	B4.3	Trong các khoa/ phòng/buồng bệnh	5			- Khoa KSNK chủ trì - Phòng TCHC phối hợp
	PHẦN C. ĐẸP (6)		10			
27	C1	Biển hiệu, biển tên, biển chỉ dẫn rõ ràng, dễ quan sát	1			- Phòng Tổ chức – Hành chính
28	C2	Cảnh quan CSYT hài hòa, thân thiện môi trường	2			- Phòng Tổ chức – Hành chính

29	C3	Khu sảnh chờ, phòng chờ	2			- Phòng Tổ chức – Hành chính chủ trì - Phòng DS-TTGDSK phối hợp
30	C4	Khoa/phòng/buồng bệnh gọn gàng	2			Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
31	C5	Khu vực gửi xe	2			- Phòng Tổ chức – Hành chính
32	C6	Trang phục NVYT, NB, NNNB	1			- Phòng Tổ chức – Hành chính

SỞ Y TẾ KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ GIANG THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM BỘ TIÊU CHÍ

(Kèm theo Kế hoạch số: 1376/KH-TYT ngày 3 tháng 7 năm 2024)

STT	Tiêu chí /nhóm tiêu chí	Nội dung tiêu chí	M1	M2	M3	M4	M5	Điểm đánh giá
		PHẦN A. XANH						**6**
		Căn cứ TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế						
1	A1	**Cây xanh:** Tỷ lệ diện tích cây xanh, công viên hoặc vườn hoa, hoặc bãi cỏ/tổng khuôn viên cơ sở y tế	<5%	5-<10%	10-<20%	20-<40%	≥40%	3
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	
2	A2	**Năng lượng xanh:** + Quy định tiết kiệm điện + Sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện + Sử dụng thiết bị điều hòa tiết kiệm điện + sử dụng thiết bị điện có cảm ứng + Sử dụng năng lượng tự nhiên	Thực hiện 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện được 4 nội dung	Thực hiện 5 nội dung	3
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	
		PHẦN B. SẠCH						**80**
	B1	**Nước sạch**						**6**
		Căn cứ đánh giá: - Chất lượng nước: QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt hoặc QC địa phương; QCVN 6-1: 2010/BYT "Nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai"						

		- Số lượng: 1m^3/GB/ngày (đối với BVĐK theo QCVN4470:2012 Bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế); Các CSYT khác: 100 - 300lít/người/ngày theo TCVN4513:1988 về cấp nước bên trong- Tiêu chuẩn thiết kế						
3	B1.1	Có đủ nước sinh hoạt, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	- Không cấp đủ, - không liên tục - không đạt chất lượng	- Nước cấp đủ - Không đạt CLN	Nước cấp đủ và đạt CLN nhưng không liên tục 24h/ngày tới tất cả các khoa phòng	Nước cấp đủ, liên tục 24h/ngày tới tất cả các khoa phòng và đạt CLN	Đạt mức 4 và thực hiện tự giám sát 1 số chỉ tiêu CLN (clo dư, vi sinh)	2
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	
4	B1.2	Có đủ nước uống trực tiếp, đảm bảo chất lượng, liên tục 24h/ngày	Không theo dõi, kiểm tra CLN	Có theo dõi kiểm tra nhưng CLN không đạt	CLN đạt và cung cấp đủ tới tất cả các khoa/phòng	Đạt mức 3 và có nước nóng, lạnh được cấp đủ liên tục 24h/ngày	Đạt mức 4 và thực hiện tự giám sát 1 số chỉ tiêu vi sinh	4
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	
	B2	**Nhà vệ sinh**						20
5	B2.1	**Số lượng nhà vệ sinh khoa khám bệnh** (1) Nhà vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế (2) Tối thiểu 1 nhà vệ sinh (nam/nữ riêng biệt) gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiểu/100 lượt khám	Không đạt (1)	Đạt (1) nhưng không đạt (2)	Đạt cả (1) và (2)	Đạt (1) và ≥ 2 NVS (nam/nữ riêng biệt) gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiểu/100 lượt khám	Đạt mức 4 và có NVS cho người khuyết tật và trẻ em	0
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
6	B2.2	**Số lượng nhà vệ sinh khoa/phòng điều trị , xét nghiệm** + Nhà vệ sinh riêng cho NB và nhân viên y tế	<10% các khoa/phòng	10- <50% các khoa/phòng	50- <80% các khoa/phòng	80 - <100% các khoa/phòng	100% các khoa/phòng	0

		+ Mỗi phòng bệnh có một buồng vệ sinh gồm: 01 chậu rửa, 01 xí tiểu, 01 chỗ tắm giặt						
		+ Phải có ít nhất một khu vệ sinh đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
7	B2.3	**Điều kiện chung NVS**	Đạt ≤ 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt đủ 5 nội dung	Đạt mức 4 và có thiết bị tạo mùi hương thơm hoặc có nhạc hoặc cây xanh trang trí	1
		+ Có biển chỉ dẫn đến NVS						
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng						
		+ Không mùi hôi						
		+ Có sẵn nước rửa tay, nước dội						
		+ Có bảng hướng dẫn rửa tay						
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	
		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	
8	B2.4	**Sàn nhà vệ sinh**	Đạt ≤ 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đủ cả 5 nội dung	2
		+ Khô, không đọng nước.						
		+ Không trơn trượt.						
		+ Sạch, không có vết bẩn.						
		+ Không có rác rơi vãi						
		+ Không bong tróc, nứt vỡ						
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
9	B2.5	**Tường, trần nhà vệ sinh**	Đủ 1 nội dung	Đủ 2 nội	Đủ 3 nội	Đủ 4 nội	Đủ cả 5 nội	0,5

		+ Không có mạng nhện,		dung	dung	dung	dung	
		+ Không có rêu mốc,						
		+ Không bong tróc						
		+ Không thấm, dột						
		+ Được quét sơn/ vôi đảm bảo vệ sinh, mỹ quan						
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
10	B2.6	**Thiết bị vệ sinh: chậu rửa, xí tiểu**	Không đạt nội dung nào	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt cả 3 nội dung	Đạt mức 4 và thiết bị có cảm ứng/ hoặc có thiết bị vệ sinh thông minh	1,5
		+ Không nứt, vỡ,						
		+ Không hỏng, tắc						
		+ Xí tiểu không dính đọng phân, nước tiểu;						
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
11	B2.7	**Các vật dụng trong NVS**	Đủ 1 nội dung	Đủ 2 nội dung	Đủ cả 3 nội dung	Đủ 4 nội dung	Đạt mức 4 và có bình nóng lạnh/có thiết bị làm khô tay	4
		+ Có sẵn giấy vệ sinh,						
		+ Thùng đựng chất thải						
		+ Có xà phòng hoặc dung dịch rửa tay						
		+ Có gương soi, móc treo đồ						
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	

		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	
12	B2.8	**Thực hiện vệ sinh và kiểm tra giám sát nhà vệ sinh** + Có bảng kiểm vệ sinh, có xác nhận của người giám sát + Tần suất dọn vệ sinh tối thiểu ngày 2 lần và khi cần	Không đạt cả 2 nội dung	Đạt 1 nội dung	Đạt cả 2 nội dung	Đạt mức 3 và thực hiện dọn vệ sinh ngay khi bẩn	Đạt mức 4 và có sáng kiến, ứng dụng CNTT trong giám sát dọn vệ sinh	2
		Đánh giá chung cả bệnh viện	<10% số NVS	10- <50% số NVS	50- <80% số NVS	80 - <100% số NVS	100% số NVS	
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
	B3	**Quản lý chất thải y tế**						40
		Căn cứ: - Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế - QCVN 28:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế - QCVN 55: 2013/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị hấp chất thải lây nhiễm - QCVN 02: 2012/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt chất thải rắn y tế - Quyết định số 4290/QĐ-BYT ngày 13/10/2020 về việc Ban hành Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải y tế, giai đoạn 2021-2025						
13	B3.1	**CSYT thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định:** + Các khoa/phòng, bộ phận nơi phát sinh chất thải được cung cấp đủ bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế theo đúng quy định + Các khoa/phòng, bộ phận thực hiện phân loại chất thải y tế đúng quy định	<10% các khoa/phòng	10- <50% các khoa/phòng	50- <80% các khoa/phòng	80 - <100% các khoa/phòng	100% khoa/phòng/bộ phận thực hiện và có sử dụng túi thân thiện môi trường, thùng cảm ứng	5
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	

14	B3.2	**CSYT thực hiện thu gom chất thải y tế đúng quy định về:**	Không thực hiện cả 3 nội dung	Thực hiện 1 trong 3 nội dung hoặc không xử lý sơ bộ CT có nguy cơ lây nhiễm cao trước khi thu gom (nếu có)	Thực hiện 2 trong 3 nội dung;	Thực hiện đủ 3 nội dung;	Thực hiện đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)	2
		+ Tần suất						
		+ Dụng cụ thu gom						
		+ Tuyến đường, thời điểm						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
15	B3.3	**CSYT có khu lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên theo quy định:**	Không có khu lưu giữ	Có khu lưu giữ nhưng không đạt cả 2 nội dung	Có khu lưu giữ và chỉ đạt 1 trong 2 nội dung	Có khu lưu giữ đạt cả 2 nội dung	Đạt mức 4 và có trang bị điều hòa hoặc thiết bị bảo quản lạnh chất thải lây nhiễm	2
		(1) Khu lưu giữ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định						
		(2) Thời gian lưu giữ đúng quy định						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
16	B3.4	**CSYT thực hiện chuyển giao chất thải cho đơn vị xử lý đúng quy định**						4
		Chuyển giao để xử lý tập trung	Đơn vị vận chuyển không có giấy phép phù hợp	Đơn vị vận chuyển có giấy phép phù hợp và thực hiện 2 nội dung	Đơn vị vận chuyển có giấy phép phù hợp và thực hiện 3 nội dung	Đơn vị vận chuyển có giấy phép phù hợp và thực hiện 4 nội dung	Thực hiện đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	
		+ Chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp						
		+ Có Hợp đồng vận chuyển còn thời hạn						
		+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế theo quy định						
		+ Có Chứng từ CTNH (đối với CTNH)						

		Chuyển giao để xử lý theo mô hình cụm cơ sở y tế	Đơn vị vận chuyển không được phê duyệt trong KH của UBND tỉnh và thực hiện < 2 nội dung	Đơn vị vận chuyển được phê duyệt trong KH của UBND tỉnh và thực hiện 2 nội dung	Đơn vị vận chuyển được phê duyệt trong KH của UBND tỉnh và thực hiện 3 nội dung	Thực hiện đạt mức 3và có biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố môi trường	thực hiện đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	
		+ Chuyển giao cho đơn vị xử lý cho cụm CSYT (trong Kế hoạch được UBND cấp tỉnh phê duyệt)						
		+ Có Sổ giao nhận chất thải y tế						
		+ Thiết bị lưu chứa trên phương tiện vận chuyển đảm bảo yêu cầu						
		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	
17	B3.5	**CSYT thực hiện xử lý chất thải rắn y tế đúng quy định:**						4
		+ Thực hiện xử lý chất thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường	- Có xử lý CTYT - Không thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin	- Có xử lý CTYT - Có thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin - Kết quả xử lý không đạt QCVN	- Có xử lý CTYT - Có thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn; có sổ vận hành được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin - Kết quả xử lý đạt QCVN	Đạt mức 3 và có sử dụng công nghệ xử lý CTYT thân thiện với môi trường	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT trong quản lý giám sát vận hành hệ thống xử lý CTYT	
		+ Thực hiện giám sát, vận hành hệ thống/thiết bị xử lý chất thải y tế theo đúng quy định/hướng dẫn						
		+ Có sổ vận hành thiết bị xử lý được lập theo mẫu và ghi đầy đủ thông tin						
		+ Sử dụng công nghệ không đốt, thân thiện với môi trường (khuyến khích)						

		Điểm đánh giá	0,5	1	2	3	4	
18	B3.6	**CSYT quản lý chất thải tái chế đúng quy định**	- Không ban hành danh mục chất thải y tế thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế - Không phân loại CTYT để phục vụ tái chế	- Ban hành danh mục chất thải y tế thông thường được phép thu gom phục vụ mục đích tái chế - Có phân loại CTYT để phục vụ tái chế nhưng ký hợp đồng với đơn vị không có chức năng phù hợp	Có phân loại CTYT để phục vụ tái chế và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng phù hợp	Đạt mức 3 và khi bàn giao chất thải lây nhiễm đã xử lý đạt QCVN có sổ bàn giao theo quy định	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	2
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
19	B3.7	**CSYT quản lý nước thải y tế đúng quy định**	Không có hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế	- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế - Kết quả xử lý không đạt QCVN	- Có hệ thống thu gom, xử lý nước thải y tế - Kết quả xử lý đạt QCVN không ổn định (lúc đạt, lúc không)	- Có hệ thống thu gom, xử lý toàn bộ nước thải y tế - Vận hành bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải y tế theo quy định - Có sổ nhật	Đạt mức 4 và có ứng dụng CNTT trong giám sát nước thải đầu ra	7

						ký vận hành công trình, hệ thống xử lý nước thải và được ghi chép đầy đủ - Khu vực xử lý nước thải được vệ sinh sạch, không đọng nước, không có mùi hôi - Kết quả xử lý luôn đạt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường		
		Điểm đánh giá	0	1	3	5	7	
20	B3.8	**CSYT thực hiện Kế hoạch Phòng ngừa, ƯPSCMT do chất thải y tế** + Có Kế hoạch, phương án, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do CTYT theo kế hoạch + Có tập huấn, truyền thông + Có thực hành diễn tập	Không có kế hoạch, được phê duyệt	- Có kế hoạch được phê duyệt - Chưa triển khai tập huấn, truyền thông	- Có kế hoạch được phê duyệt - Có triển khai tập huấn, truyền thông	- Có kế hoạch được phê duyệt - Có triển khai tập huấn, truyền thông - Có thực hành diễn tập	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	3
		Điểm đánh giá	0	1	2	2,5	3	
21	B3.9	**CSYT thực hiện quan trắc môi trường y tế đúng quy định**	Không quan trắc	Có quan trắc nhưng không đủ tần suất	Có quan trắc, đủ tần suất nhưng không	Có quan trắc, đủ tần suất, đủ thông số	Đạt mức 4 và có hệ thống giám sát tự	5

					đủ thông số		động	
		Điểm đánh giá	0	2	3	4	5	
22	B3.10	**Người thu gom, xử lý chất thải y tế được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động** + Trang bị đủ bảo hộ lao động + Tuân thủ mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc	Không trang bị đủ bảo hộ lao động	Có trang bị nhưng không đầy đủ bảo hộ lao động	Có trang bị đủ bảo hộ lao động nhưng không mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc	Trang bị đủ bảo hộ lao động và có mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc nhưng không thường xuyên	Trang bị đủ bảo hộ lao động và có luôn mặc bảo hộ lao động khi thực hiện công việc	1
		Điểm đánh giá	0,2	0,4	0,6	0,8	1	
23	B3.11	**CSYT thực hiện các biện pháp giảm thiểu phát sinh chất thải y tế**						5
		+ Mua sắm, lắp đặt, sử dụng vật tư, thiết bị, dụng cụ, thuốc, hóa chất và các nguyên, vật liệu phù hợp với nhu cầu sử dụng. + Đổi mới thiết bị, quy trình trong hoạt động chuyên môn y tế và các biện pháp khác để giảm thiểu phát sinh chất thải y tế + Có biện pháp, lộ trình và thực hiện hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, túi ni lông khó phân huỷ nhằm giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa. + Phân loại chất thải nhựa để tái chế hoặc xử lý theo quy định của pháp luật	Thực hiện 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện 4 nội dung	Đạt mức 4 và có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng CNTT	

		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	
	B4	**Vệ sinh môi trường**						10
24	B4.1	**Sân, vườn, khuôn viên:**	thực hiện ít nhất được 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện tốt 4 nội dung	Đạt mức 4 và có sáng kiến, áp dụng CNTT trong việc giám sát các nội dung	3
		+ Sạch sẽ, không có nước đọng						
		+ Có đủ thùng đựng chất thải,						
		+ Không có chất thải rơi vãi,						
		+ Tường hàng rào, các tòa nhà không có rêu mốc, bong tróc						
		Điểm đánh giá	0	1	2	2,5	3	
25	B4.2	**Hành lang, lối đi , sảnh chờ**	Không thực hiện hoặc thực hiện 1 nội dung	Thực hiện 2 nội dung	Thực hiện 3 nội dung	Thực hiện tốt 4 nội dung	Đạt mức 4 và có sáng kiến, áp dụng CNTT trong việc giám sát các nội dung	2
		+ Sạch sẽ, không có nước đọng, không trơn trượt						
		+ Không có chất thải rơi vãi,						
		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng						
		+ Trần hành lang, lối đi, sảnh chờ không rêu mốc, bong tróc						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
26	B4.3	**Trong các khoa/ phòng/buồng bệnh**	<10% các khoa/phòng	10- <50% các khoa/phòng	50- <80% các khoa/phòng	80 - <100% các khoa/phòng	100% các khoa/phòng	5
		+ Tường, trần nhà sạch không có mạng nhện, không có rêu mốc; bong tróc						
		+ Sàn sạch, không trơn trượt,						
		+ Không có chất thải rơi vãi,						

		+ Đảm bảo thông gió và đủ ánh sáng						
		Điểm đánh giá	1	2	3	4	5	
		PHẦN C. ĐẸP						**10**
27	C1	**Biển hiệu, biển tên, biển chỉ dẫn rõ ràng, dễ quan sát** + Có biển tên: CSYT, các khoa/phòng bộ phận/nhà vệ sinh + Có sơ đồ, biển chỉ dẫn đến nhà vệ sinh; biển chỉ dẫn lối đi trong CSYT + Có Băng rôn, khẩu hiệu CSYT "Xanh, Sạch, Đẹp"	Không đạt cả 3 nội dung	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt mức 4 và sử dụng bảng điện tử	1
		Điểm đánh giá	0,2	0,4	0,6	0,8	1	
28	C2	**Cảnh quan CSYT hài hòa, thân thiện môi trường** + Có đài phun nước hoặc tiểu cảnh hòn non bộ, bể cá; hoặc hồ nước trong khuôn viên CSYT. + Hoa, cây cảnh, cây xanh, thảm cỏ...được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên + Có thiết kế, bố trí cây xanh, thảm cỏ, lối đi phù hợp, hài hòa, thân thiện môi trường.	Không đạt cả 3 nội dung	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt mức 4 và có vui chơi, giải trí, sân tập thể thao/ có sân phơi quần áo, có mái che cho NB, NNNB	2
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
29	C3	**Khu sảnh chờ, phòng chờ** + Ghế ngồi được bố trí đủ và sắp xếp gọn gàng, thuận tiện	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt cả 5 nội dung	2

		+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp						
		+ Có giá/kệ để các tài liệu truyền thông về chăm sóc, giữ gìn sức khỏe, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch						
		+ Có ti vi hoặc màn hình điện tử để cung cấp thông tin cho NB, người nhà người bệnh (NNNB)						
		+ Có cây xanh, chậu hoa, cây cảnh						
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
30	C4	**Khoa/phòng/buồng bệnh gọn gàng**	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt cả 5 nội dung	2
		+ Đảm bảo các vật dụng cá nhân cho người bệnh như chăn, ga, gối luôn sạch sẽ, được thay đúng lịch và khi cần.						
		+ Tủ đầu giường sạch sẽ, không bị hoen rỉ, hỏng hóc						
		+ Sắp xếp đồ đạc/tư trang của người bệnh và người nhà người bệnh gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.						
		+ Tranh ảnh trang trí đẹp treo ở vị trí phù hợp.						
		+ Có ti vi hoặc màn hình điện tử để NB, NNNB giải trí						
		% tỷ lệ khoa phòng		<10% số khoa/phòng	10- <50% số khoa/phòng	50- <80% số khoa/phòng	80 - <100% số khoa/phòng	100% số khoa/phòng
		Điểm đánh giá		0	0,5	1	1,5	2
31	C5	**Khu vực gửi xe**	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt cả 4 nội dung	Đạt mức 4 và có camera	2

		+ Có khu vực riêng để xe cho cán bộ y tế và người nhà người bệnh + Có biển chỉ dẫn lối đi, có kẻ vạch và sắp xếp gọn gàng + Có mái che, có điện chiếu sáng vào ban đêm + Đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ					giám sát hoặc khu để xe thông minh	
		Điểm đánh giá	0	0,5	1	1,5	2	
32	C6	**Trang phục NVYT, NB, NNNB** + Nhân viên y tế đeo biển tên và mặc đồng phục sạch đẹp + NB, NNNB được cung cấp và mặc quần áo/áo choàng/ váy choàng phù hợp, sạch sẽ không rách, không hoen ố	Đạt 1 nội dung	Đạt 2 nội dung	Đạt 3 nội dung	Đạt 4 nội dung	Đạt cả 5 nội dung	1
		Điểm đánh giá	0,2	0,4	0,6	0,8	1	
		Tổng cộng						**100**

Lưu ý:

- Đối với tiêu chí B3.4 có 2 hình thức chuyển giao chất thải cho đơn vị xử lý. Trường hợp cơ sở y tế thực hiện 2 hình thức chuyển giao thì điểm của tiêu chí B3.5 sẽ là điểm trung bình cộng của 2 hình thức chuyển giao.

- Đối với tiêu chí B3.5, trường hợp cơ sở y tế không thực hiện tự xử lý chất thải rắn y tế tại cơ sở y tế thì không áp dụng đánh giá tiêu chí này. Điểm tiêu chí này được tính tối đa và được cộng vào tổng điểm chung.

- Đối với tiêu chí B3.9, trường hợp cơ sở y tế không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường y tế theo quy định thì không áp dụng đánh giá tiêu chí này. Điểm tiêu chí này được tính tối đa và được cộng vào tổng điểm chung.